

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2054/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp
giai đoạn 2026 - 2030 đối với doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 5
Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng
Chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp để thực hiện cơ cấu lại vốn
nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 được sửa đổi,
bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp
ngày 14 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 365/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của
Chính phủ về giám sát, kiểm tra, đánh giá, xếp loại, báo cáo và công khai thông
tin trong quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của
Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 57/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2026 của
Chính phủ về cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2026 của
Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp để thực hiện cơ cấu
lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước;*

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp
giai đoạn 2026 - 2030 đối với doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 5
Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng
Chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp để thực hiện cơ cấu lại vốn

nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước theo các hình thức: tiếp tục giữ nguyên tỷ lệ vốn nhà nước đang nắm giữ tại doanh nghiệp; thực hiện các hình thức cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 57/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ về cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp hoặc các hình thức khác làm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, gồm các Phụ lục sau:

- Phụ lục I: Danh mục doanh nghiệp nhà nước tiếp tục giữ nguyên tỷ lệ vốn nhà nước đang nắm giữ tại doanh nghiệp giai đoạn 2026 - 2030.

- Phụ lục II: Danh mục doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện các hình thức sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện việc cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp giai đoạn 2026 - 2030 đối với các doanh nghiệp nêu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này. Chủ động lựa chọn thời điểm, hình thức sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp, đảm bảo đúng quy định pháp luật và hoàn thành kế hoạch cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo Quyết định này.

b) Kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định bằng văn bản hành chính đối với các trường hợp không thực hiện được theo Quyết định này do điều kiện thị trường không thuận lợi hoặc gặp vướng mắc, khó khăn khách quan.

Đối với trường hợp không đảm bảo tỷ lệ theo khung và/hoặc không thực hiện được trong giai đoạn 2026 - 2030, đề nghị làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan, báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật và gửi Bộ Tài chính để theo dõi, tổng hợp.

c) Hằng năm, trước ngày 31 tháng 01 gửi báo cáo về tình hình thực hiện sắp xếp lại doanh nghiệp quy định tại Quyết định này đến Bộ Tài chính để theo dõi, tổng hợp.

d) Trường hợp cần thiết điều chỉnh kế hoạch cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định này, Bộ Tài chính tổng hợp trên cơ sở đề xuất của cơ quan đại diện chủ sở hữu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Trình tự thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp để thực hiện cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố là đại diện chủ sở hữu của các công ty nông, lâm nghiệp; doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh và doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh khẩn trương thực hiện việc xây dựng, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp giai đoạn 2026 - 2030, đảm bảo hoàn thành trong năm 2026 theo đúng chủ trương của Đảng, quy định pháp luật hiện hành và các chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

3. Tổng công ty Cà phê Việt Nam có trách nhiệm hoàn thành việc xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới Tổng công ty theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 04/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn trước ngày 31 tháng 10 năm 2026.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới Tổng công ty Cà phê Việt Nam, hoàn thành trước ngày 20 tháng 11 năm 2026.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30 tháng 11 năm 2026 để xem xét phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới Tổng công ty Cà phê Việt Nam.

4. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc giám sát và tổng kết tình hình thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

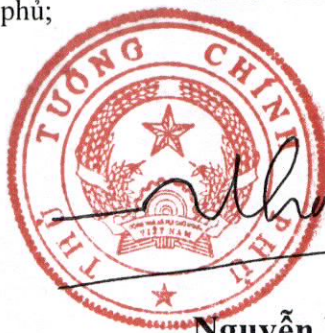
1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tổng công ty Cà phê Việt Nam và các doanh nghiệp, Ngân hàng thương mại Nhà nước tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này, người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước và các Ngân hàng thương mại Nhà nước (tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này);
- Tổng công ty Cà phê Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Cục, Vụ, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (. 2.. b) **25**

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Văn Thắng



Phụ lục I

DANH MỤC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC TIẾP TỤC GIỮ NGUYÊN TỶ LỆ VỐN NHÀ NƯỚC ĐANG NẮM GIỮ TẠI DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(kèm theo Quyết định số 2054/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu/Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ vốn nhà nước đang nắm giữ tại doanh nghiệp	Tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp đến hết năm 2030
	Bộ Tài chính		
1	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN)	100%	100%
2	Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)	100%	100%
3	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)	100%	100%
4	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)	100%	100%
5	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Vinachem)	100%	100%
6	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)	100%	100%
7	Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC)	100%	100%
8	Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam (VNR)	100%	100%
9	Tổng công ty Lương thực miền Bắc (Vinafood 1)	100%	100%
10	Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam (Vinafor)	51,00%	51,00%
11	Tổng công ty Lương thực miền Nam (Vinafood 2)	51,43%	51,43%
12	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)	75,87%	75,87%
13	Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV)	95,40%	95,40%
14	Tập đoàn Bảo Việt (BVH)	67,98%	67,98%
II	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam		
1	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)	100%	100%



Phụ lục II

DANH MỤC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC, DOANH NGHIỆP CÓ VỐN NHÀ NƯỚC THỰC HIỆN CÁC HÌNH THỨC SẮP XẾP, CƠ CẤU LẠI VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(kèm theo Quyết định số 2054/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu/Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ vốn nhà nước đang nắm giữ tại doanh nghiệp	Tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp theo khung tỷ lệ quy định tại Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg	Hình thức sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ sau sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Năm hoàn thành
I	Bộ Tài chính					
1	Tổng công ty Hàng không Việt Nam (VNA)	39,29%	Từ 65% trở lên	Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg	86,42%	2030
2	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (VIMC)	99,469%	Từ 65% trở lên	Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg	65,00%	2030
3	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (VRG)	96,77%		Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg	75,00%	2030
II	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam					
1	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)	76,73%	Từ 65% trở lên	Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg	Từ 65% trở lên	2030
2	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VCB)	74,80%	Từ 65% trở lên	Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg	Từ 65% trở lên	2030
3	Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam (VIETINBANK)	64,46%	Từ 65% trở lên	Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg	65,00%	2030